TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 6 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhâm;

Ông Chẩu Văn Khoẻ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01/4/2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1998;

Địa chỉ ĐKNK: Thôn B L, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Đang ở: Thôn B T, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Thế T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn B L, xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Thế T quen biết, tự nguyện kết hôn, đến ngày 11/12/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ V, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi cưới chị H về chung sống với gia đình anh T tại thôn B L, xã Đ V, huyện Na Hang. Quá trình chung sống vợ chị hoà thuận, hạnh phúc khoảng 01 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Anh T đã 03 lần mang xe mô tô của gia đình đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lần đầu chị H đã phải bỏ tiền đi chuộc về; đến lần thứ hai chị không còn tiền

để chuộc. Lần thứ 3 chị đã phải bán trâu đi chuộc xe về. Từ năm 2021 cho đến nay, hai vợ cH chị sống ly thân, chị về nhà mẹ đẻ tại thôn B T, xã N Kh, huyện Na Hang để ở. Chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Toà án cho chị được ly hôn với anh T.

Chị và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 04/6/2019. Hiện tại cháu M đang ở cùng chị và bà ngoại tại thôn B T, xã N Kh, huyện Na Hang. Ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, phiên hoà giải và phiên toà anh Hoàng Thế T trình bày:

Về quen biết, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn và ở chung và mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên thời gian sống ly thân vừa qua anh đã suy nghĩ rất nhiều. Anh đã tu chí làm ăn, không còn chơi bời làm ảnh hưởng kinh tế gia đình. Chị H xin ly hôn anh nhất trí.

Anh và chị H có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 04/6/2019. Hiện tại con đang ở cùng chị H và bà ngoại tại thôn B T, xã N Kh, huyện Na Hang. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hiện nay anh đang đi làm xưởng mộc tại tổ dân phố 10 thị trấn N H, huyện Na Hang. Thu nhập của anh là 200.000đ/ ngày, được chủ xưởng nuôi cơm, nếu được nuôi con, anh sẽ xin cho cháu M đi học tại Trường Mầm non thị trấn N H, huyện Na Hang.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kết quả xác minh:

Ông Trần Văn Kh - Trưởng thôn B L, xã Đ V, huyện Na Hang cho biết: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Thế T đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ V, huyện Na Hang. Sau khi kết hôn chị H về ở cùng gia đình anh T. Quá trình chung sống ông không thấy anh chị đánh, chửi nhau nhưng không rõ nguyên nhân vì sao từ tháng 5/2021 đến nay, chị H đưa con về nhà mẹ đẻ ở xã Năng Khả sinh sống.

Anh T, chị H có 01 con chung, hiện nay khoảng 03 tuổi.

Anh T, chị H có tài sản chung, vay nợ chung như thế nào ông không rõ.

Bà Hứ Thị Y - là mẹ chị H cho biết: Chị H đã đưa con về ở cùng bà được khoảng 01 năm. Gia đình bà hiện nay chỉ có một mình bà ở. Ngôi nhà bà đang sống là nhà sàn 03 gian, nhà bà cách điểm trường mầm non khoảng 100m. Nếu ly hôn, chị H có nhu cầu về chỗ ở thì bà nhất trí cho chị H ở cùng. Bà sẽ cùng chị H chăm sóc cháu M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Thế T.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 04/6/2019. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Về án phí: Chị H, anh T thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí, do đó được miễn án phí theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị H giao nộp các tài liệu: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của cháu Hoàng Thị Trà M; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản phô tô căn cước của chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành lấy lời khai của các đương sự; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tiến hành xác minh với Trưởng thôn B L; xác minh với mẹ chị H là bà Hử Thị Y.

Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Thế T thống nhất với nhau về việc ly hôn, không thống nhất về nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Anh Hoàng Thế T cư trú tại thôn B L, xã Đ V, huyện Na Hang. Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Toà án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng Hoà giải nhiều lần không thành. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Hôn nhân của chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Thế T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị H, anh T phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, cầm cố tài sản của gia đình để tiêu sài cá nhân. Chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ sống ly thân được hơn 01 năm. Tại phiên toà anh T nhất trí ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Thế T.

[4] Con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Thế T có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 04/6/2019. Chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con, không đề nghị cấp dưỡng. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình: xét thấy cháu M là con gái và chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó cần giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị H, anh Hoàng Thế T không có tài sản chung, vay nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị H, anh Hoàng Thế T là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị H, anh T được miễn án phí.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" của chị Hoàng Thị H với anh Hoàng Thế T.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Thế T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 04/6/2019 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hoàng Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H, anh Hoàng Thế T được miễn toàn bộ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Thế T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang
- UBND xã Đ V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT, HSVA..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành